

Số: 13/2018/QĐST – HNGĐ

C.H, ngày 25 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1986.

* **Bị đơn:** Anh Bàn Văn D, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: thôn K.P, xã T.P, huyện C.H, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1986 và anh Bàn Văn D, sinh năm 1986.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Trần Thị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bàn Thị K.L, sinh ngày 29/7/2011 (hiện cháu K.L đang ở cùng chị Đ). Anh Bàn Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con là các cháu Bàn Thị K.T, sinh ngày 10/6/2007 (Theo nguyện vọng của cháu T) và cháu Bàn Đức D, sinh ngày 08/8/2012 (hiện cháu T và cháu D đang ở cùng anh Dũng). Chị Trần Thị Đ và anh Bàn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

* **Về án phí:** Chị Trần Thị Đ nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0005404 ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.H, nay được khấu trừ 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (*chị Đ đã nộp đủ tiền án phí*).

Trả cho chị Trần Thị Đ số tiền 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T.P (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Loan